

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ**
Bản án số: 33/2020/HSST
Ngày 25/9/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lê Thị Tâm

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Tùng

Bà Lê Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Ông: Vũ Văn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/HSST ngày 31/8/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lang Văn M, sinh ngày 20/8/1993

Nơi cư trú: Thôn Minh N, xã LS, huyện TX, Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông: Lang Văn M; Con bà: Hà Thị X; có vợ: Lương Thị H; Bị cáo có 02 (hai) con. Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Lò Văn Y, sinh ngày 10/4/1993

Nơi cư trú: Thôn MN, xã LS, huyện Thường Xuân, Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Lò Văn T; Con bà: Hà Thị C; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. (*có mặt tại phiên tòa*).

+NGƯỜI BÀO CHỮA CHO CÁC BỊ CÁO LANG VĂN MÙI VÀ LÒ VĂN Y:

Bà Phan Thị Nhung -Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp số 6 – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá. Có mặt tại phiên tòa.

+ NGƯỜI BỊ HẠI:

Anh Hoàng Huy D, sinh năm: 1986

Trú tại: Thôn MQ, xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Anh Hà Văn H, sinh năm: 1999 (vắng mặt).
2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ cuối tháng 03 năm 2020 Lang Văn M và Lò Văn Y khai thác keo thuê cho anh Hoàng Huy D, sinh năm 1986 ở thôn MQ xã LS, huyện Thường Xuân. Trong quá trình khai thác keo, Lang Văn M quan sát thấy việc trông coi, bảo quản, kiểm đếm keo của gia đình anh D có nhiều sơ hở nên đã nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 05/4/2020 khi đang ngồi uống rượu cùng với Lò Văn Y tại nhà của mình, Lang Văn M đã rủ Yếu đi trộm cắp keo của gia đình anh D, Y đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 00 ngày 07/4/2020, Lang Văn M cùng với Lò Văn Y đem theo cưa xẻng cầm tay đi bộ lên đồi keo thuộc khu vực Bù sèo, thôn MQ, xã LS của gia đình anh Hoàng Huy D để trộm cắp keo. Khi lên đến đồi keo nhà anh D, quan sát thấy không có người trông coi, M và Y đã dùng cưa xẻng đem theo cắt các cây keo có đường kính từ 10cm đến 30cm đã chặt hạ trước đó thành các đoạn dài khoảng từ 1,1m đến 1,3m rồi cùng nhau vác các đoạn gỗ keo vừa cắt, gom lại thành một chỗ để ở dưới chân đồi, cách nơi vừa khai thác khoảng 5m. Sau đó, M gọi điện thoại và thuê anh Hà Văn H, sinh năm 1999, ở thôn MN, xã LS chở keo đi bán. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh H điều khiển xe công nông lên nơi tập kết gỗ keo thì Y và M cùng bốc gỗ keo lên thùng xe. Sau khi bốc hết số gỗ keo lên xe công nông, M và Y nói với anh H vận chuyển gỗ keo ra nhập cho gia đình chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 ở thôn NS, xã LS, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Trọng lượng số keo mà anh H chở đến nhập cho gia đình chị H là 2.870kg (hai nghìn tám trăm bảy mươi ki lô gam) có trị giá là 2.870.000đ (hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng), chị H bớt 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng) rồi đưa cho H 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) cùng phiếu cân hàng. Số tiền và phiếu cân hàng anh H cầm về đưa cho Lang Văn M và được M trả tiền công vận chuyển là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), số tiền còn lại M chia cho Lò Văn Y 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), M giữ 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền trên các bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến ngày 28/4/2020, anh D đi kiểm tra đồi keo thấy mất trộm keo nên đã báo cáo Công an xã Lương Sơn và Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân giải quyết.

Ngày 29/4/2020, Lang Văn M đã giao nộp 01 cưa xẻng cầm tay, 01 phiếu cân hàng; ngày 30/4/2020, anh Hà Văn H giao nộp 01 xe công nông tự chế cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân.

Tại kết luận định giá số 23 KL/ĐGTS ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân, kết luận: Giá trị của 2.870kg gỗ keo

(loại keo cọc), keo chưa bóc vỏ tại thời điểm trộm cắp là 2.870.000đ (hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Đối với anh Hà Văn H, khi được Lang Văn M thuê chở keo đi bán anh H không biết số keo đó là tài sản do Mùì trộm cắp mà có, đối với chị Nguyễn Thị H khi mua keo với anh Hà Văn H cũng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Hà Văn H và chị Nguyễn Thị H.

Về vật chứng của vụ án:

- 2.870kg (Hai nghìn tám trăm bảy mươi ki lô gam) gỗ keo (loại keo cọc), keo chưa bóc vỏ là tài sản do Lang Văn M và Lò Văn Y trộm cắp của gia đình anh Duy, quá trình điều tra xác định chị Nguyễn Thị H đã bán lại cho một người khách không rõ tên tuổi và địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, đã qua sử dụng xác định của Lang Văn M sử dụng để liên lạc nhờ anh Hà Văn H vận chuyển keo đi bán, Lang Văn M đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- 01 (một) chiếc cửa xăng cầm tay, nhãn hiệu Fujikawa 5200, cửa đã qua sử dụng là tài sản của Lang Văn M nhưng sử dụng vào việc phạm tội, tiếp tục thu giữ, xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) xe công nông tự chế đầu ngang, đầu xe và đuôi xe có dòng chữ in hoa màu trắng “THÍCH HỢP MỌI ĐỊA HÌNH ”, xe không có biển số, không có số khung, số máy, kính chắn gió phía trước được dán chữ số 02 màu vàng dùng để chở keo do M và Y trộm cắp ngày 07/4/2020 là tài sản của anh Hà Văn H, xác định là loại xe không được lưu hành, Cơ quan điều tra đã chuyển chiếc xe công nông nêu trên cùng các tài liệu có liên quan đến Đội Cảnh sát giao thông và trật tự cơ động Công an huyện Thường Xuân để xử lý theo quy định

Về trách nhiệm dân sự:

Lang Văn M và Lò Văn Y đã bồi thường số tiền là 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) cho gia đình anh Hoàng Huy D, anh D không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 36/CT- VKSTX ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Lang Văn M và Lò Văn Y về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lang Văn M và Lò Văn Y phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Lang Văn M và Lò Văn Y; áp dụng thêm khoản 5 Điều 173, khoản 2 Điều 35 BLHS đối với Lò Văn Y.

Xử phạt: Lang Văn M từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) đến 20 (hai mươi) tháng.

Xử phạt: Lò Văn Y từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lang Văn

M; áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS đề nghị HĐXX phạt bổ sung đối với Lò Văn Y số tiền từ 5.000.000đồng đến 8.000.000đồng sung quỹ nhà nước.

Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng và án phí: Theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Lang Văn M và Lò Văn Y có quan điểm bào chữa cho rằng: Đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS tuyên phạt các bị cáo một mức án phù hợp. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lang Văn M và Lò Văn Y không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 07/4/2020, Lang Văn M và Lò Văn Y đã có hành vi trộm cắp 2.870 kg (hai nghìn tám trăm bảy mươi ki lô gam) gỗ keo của gia đình anh Hoàng Huy D ở thôn MQ, xã LS, huyện Thường Xuân có trị giá là: 2.870.000đ (hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

[2]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Lang Văn M và Lò Văn Y đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản đã lén lút trộm cắp 2.870 kg (hai nghìn tám trăm bảy mươi ki lô gam) gỗ keo của gia đình anh Hoàng Huy D ở thôn Minh Quang, xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân. Theo kết luận định giá số:

23KL/ĐGTS ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân có giá trị là 2.870.000đ (hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Các bị cáo chỉ thống nhất với nhau về mặt ý chí, không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm cụ thể, không có sự chuẩn bị phương tiện phạm tội nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, cả hai đều thực hành tích cực, hưởng lợi từ việc trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố các bị cáo Lang Văn M và Lò Văn Y về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở. Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương ứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

- Nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Xét tính chất vụ án; hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết, mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo vẫn đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo Lang Văn M có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với bị cáo Lò Văn Y áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự phạt bổ sung là hình phạt tiền là 5.000.000đồng.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về xử lý vật chứng: Vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 04/9/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân với Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân gồm: 01 (một) chiếc cửa xăng cầm tay, nhãn hiệu Fujikawa 5200, đã qua sử dụng là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Lang Văn M và Lò Văn Y phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lang Văn Mùi, Lò Văn Y. Riêng Lò Văn Y áp dụng thêm khoản 5 Điều 173, khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Lang Văn M và Lò Văn Y phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt:

Lang Văn M 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/9/2020).

Lò Văn Y 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/9/2020). Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. “*Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*”. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung Lò Văn Y số tiền 5.000.000 đồng, sung quỹ nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lang Văn M;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc cửa xăng cầm tay, nhãn hiệu FUJIKAWA 5200, đã qua sử dụng. Vật chứng có đặc điểm mô tả theo biên bản giao nhận ngày 04/9/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Buộc bị cáo Lang Văn M và Lò Văn Y mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo Lang Văn M và Lò Văn Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2020); Người bị hại anh Hoàng Văn D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tâm

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN - THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Tùng Lê Thị Huyền

Lê Thị Tâm

